

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp Ô TÔ 5 K10 Mã lớp học 30,656 Lý thuyết**

Môn học: OMH37 SCBD hệ thống phanh

Giáo viên: Trần Văn Thắng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 19/12/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV      | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|--------------------------------------------|-------|----------------|---------|
| 1   | CD180956 | Hồ Duy Anh          | 12/01/1997 | 8                                          |       | <u>Duy Anh</u> |         |
| 2   | CD181134 | Nguyễn Hoàng Anh    | 08/02/2000 | 8                                          |       | <u>Anh</u>     |         |
| 3   | CD181158 | Nguyễn Trần Gia Anh | 06/12/2000 | 8                                          |       | <u>A</u>       |         |
| 4   | CD180977 | Bùi Thanh Bình      | 02/01/2000 | 8                                          |       | <u>B</u>       |         |
| 5   | CD181033 | Đỗ Hữu Chiến        | 20/08/2000 | 6                                          |       | <u>Chiến</u>   |         |
| 6   | CD181007 | Ngô Đức Chung       | 15/10/2000 | 9                                          |       | <u>Chung</u>   |         |
| 7   | CD181015 | Phạm Hải Đăng       | 08/10/2000 | 8                                          |       | <u>Đăng</u>    |         |
| 8   | CD180950 | Trần Đức Độ         | 29/09/2000 | 9                                          |       | <u>Độ</u>      |         |
| 9   | CD181027 | Lê Việt Đức         | 05/01/2000 | 5                                          |       | <u>Đức</u>     |         |
| 10  | CD180160 | Trương Văn Đức      | 21/01/1999 | 8                                          |       | <u>Đức</u>     |         |
| 11  | CD180162 | Trần Đức Giang      | 22/06/1999 | 8                                          |       | <u>Giang</u>   |         |
| 12  | CD180993 | Hà Minh Hải         | 14/07/2000 | 10                                         |       | <u>Hải</u>     |         |
| 13  | CD181020 | Lê Văn Hải          | 10/02/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |                |         |
| 14  | CD180070 | Hồ Nguyễn Hậu       | 03/11/1996 | 8                                          |       | <u>Hậu</u>     |         |
| 15  | CD181153 | Đinh Văn Hiếu       | 15/06/2000 | 8                                          |       | <u>Hiếu</u>    |         |
| 16  | CD180966 | Lưu Trọng Hiếu      | 01/08/2000 | 8                                          |       | <u>Hiếu</u>    |         |
| 17  | CD181116 | Phạm Huy Hoàng      | 29/05/2000 | 8                                          |       | <u>Hoàng</u>   |         |
| 18  | CD181176 | Vũ Quốc Hưng        | 08/01/2000 | 10                                         |       | <u>Hưng</u>    |         |
| 19  | CD181073 | Vũ Văn Khoa         | 03/10/2000 | 9                                          |       | <u>Khoa</u>    |         |
| 20  | CD180970 | Hà Thành Long       | 11/10/2000 | 9                                          |       | <u>Long</u>    |         |
| 21  | CD181184 | Phạm Văn Long       | 23/02/2000 | 8                                          |       | <u>Long</u>    |         |
| 22  | CD181048 | Đỗ Thành Nam        | 13/09/2000 | 8                                          |       | <u>Nam</u>     |         |
| 23  | CD181131 | Lê Tùng Nam         | 12/08/1998 | 7                                          |       | <u>Nam</u>     |         |
| 24  | CD180962 | Phạm Văn Ngọc       | 05/10/2000 |                                            |       |                |         |
| 25  | CD181144 | Phạm Hồng Phong     | 29/08/2000 | 8                                          |       | <u>Phong</u>   |         |
| 26  | CD181126 | Đỗ Ngọc Sơn         | 13/04/2000 | 7                                          |       | <u>Sơn</u>     |         |
| 27  | CD181150 | Nguyễn Hồng Sơn     | 18/06/2000 | 10                                         |       | <u>Sơn</u>     |         |
| 28  | CD181340 | Nguyễn Minh Sơn     | 11/10/1999 | 8                                          |       | <u>M. Sơn</u>  |         |
| 29  | CD180975 | Lê Đức Thắng        | 09/10/2000 | 9                                          |       | <u>Thắng</u>   |         |
| 30  | CD181171 | Lê Minh Thắng       | 11/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |                |         |
| 31  | CD181074 | Nguyễn Hoàng Thắng  | 21/08/2000 | 8                                          |       | <u>Thắng</u>   |         |
| 32  | CD181095 | Trần Việt Thắng     | 12/12/2000 | 8                                          |       | <u>Thắng</u>   |         |
| 33  | CD181086 | Vũ Minh Thắng       | 01/10/2000 | 7                                          |       | <u>Thắng</u>   |         |
| 34  | CD181012 | Đỗ Minh Thành       | 18/09/2000 | 9                                          |       | <u>Thành</u>   |         |
| 35  | CD181019 | Tổng Xuân Thành     | 28/10/2000 | 8                                          |       | <u>Thành</u>   |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú                                            |
|-----|----------|----------------------|------------|------|-------|-----------|----------------------------------------------------|
| 36  | CD180161 | Tạ Ngọc Thiết        | 28/03/1996 | 9    |       | Thiết     |                                                    |
| 37  | CD181042 | Nguyễn Minh Tiến     | 26/01/2000 |      |       |           | Không được thi do không hoàn thành học phí Học lại |
| 38  | CD180982 | Vương Hữu Trục       | 18/10/2000 | 6    |       | Trục      |                                                    |
| 39  | CD181008 | Nguyễn Văn Tuấn      | 06/10/2000 | 8    |       | Tuấn      |                                                    |
| 40  | CD181075 | Hoàng Công Bách Tùng | 22/11/2000 | 7    |       | Tùng      |                                                    |
| 41  | CD181342 | Hoàng Sơn Tùng       | 23/12/2000 | 9    |       | Tùng      |                                                    |
| 42  | CD180951 | Nguyễn Đình Tuyển    | 08/11/2000 | 7    |       | Tuyển     |                                                    |

Tổng số sinh viên dự thi: 38

Số sinh viên đạt: 38

Tổng số tờ giấy thi: 38

Ngày giao viên nộp điểm: 28/12/2020

Hạn cuối nộp điểm:

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Trần Văn Phang*

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

*Nguyễn Minh Ngọc*

**TRƯỞNG KHOA**

*PGS. Tăng Huy*

**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**